

KINH TẾ HỌC ĐẠI CƯƠNG

GV: ThS. Lê Nhân Mỹ

Email: kinhtehocvuive@gmail.com

Fanpage/Youtube: Kinh Tế Học Vui Vẻ



MỤC TIÊU MÔN HỌC

- Sinh viên có thể ứng dụng các khái niệm, nguyên lý và công cụ của kinh tế học trong việc nhìn nhận các vấn đề kinh tế.
- Hiểu được bản chất của nhiều vấn đề, hiện tượng được đề cập trên các phương tiện thông tin đại chúng như: cung cầu thị trường, hành vi tiêu dùng, hành vi sản xuất, các loại thị trường, lạm phát, thất nghiệp, GDP, GNP, ...
- Sinh viên sẽ có khả năng ứng dụng các kiến thức kinh tế học để phân tích, tổng hợp và đánh giá các chính sách kinh tế của chính phủ.

NHIỆM VỤ SINH VIÊN

- Sinh viên cần phải chăm chỉ, lắng nghe thầy cô giảng.
- Các bạn phải tham gia đầy đủ, đưa ra những câu trả lời khi giảng viên hỏi hay các câu hỏi có liên quan môn học để tiết học thêm sinh động và hiểu bài hơn.
- Song song đó, các bạn phải thể hiện được tinh thần làm việc nhóm khi thảo luận các đề tài, các bài tập kiểm tra nhỏ hay những trò chơi mà giảng viên đưa ra.

TÀI LIỆU HỌC TẬP

* Tài liệu chính:

1. G. Mankiw - *Kinh Tế Học Vi Mô, Kinh Tế Học Vĩ Mô* - Nhà xuất bản Cengage Learning.
2. Tài liệu học tập *Kinh Tế Học Đại Cương* – ThS. Lê Nhân Mỹ

* Tài liệu tham khảo:

2. Begg, Stanley Fischer - *Kinh Tế Học* – Nhà Xuất Bản Thống Kê (1992).
3. Robert S. Pindyck, Daniel L. Rubinfeld - *Kinh Tế Học Vi Mô* - Nhà Xuất Bản Thống Kê (1999).
4. Robert C. Guell – *Kinh Tế Vi Mô* – Nhà Xuất Bản Đồng Nai (2008)
5. P.GS. TS Nguyễn Văn Luân – *Kinh Tế Học Vi Mô* – Nhà Xuất Bản ĐHQGTP.HCM (2004)
6. TS. Lê Bảo Lâm, TS. Nguyễn Như Ý, Ths. Trần Thị Bích Dung, ThS. Trần Bá Thọ – *Kinh Tế Vi Mô* – Nhà Xuất Bản Thống Kê (2009).

NỘI DUNG MÔN HỌC

Chương 1: Khái quát về kinh tế học và nền kinh tế

Chương 2: Cung, cầu và giá thị trường

Chương 3: Lý thuyết hành vi tiêu dùng

Chương 4: Lý thuyết sản xuất và chi phí sản xuất và quyết định của doanh nghiệp trên các thị trường

Chương 5: Đo lường sản lượng quốc gia

Chương 7: Tổng cung – Tổng cầu, chính sách tài khoá, chính sách tiền tệ

Chương 6: Lạm phát và thất nghiệp

HÌNH THỨC TÍNH ĐIỂM

1. Điểm quá trình: **40%** (Chuyên cần, Bài tập nhóm, bài tập cá nhân)
2. Thi cuối kỳ **60%** (Tiểu luận)

*Lưu ý:

☐ Điểm cộng:

- Thường xuyên phát biểu ý kiến, sửa bài tập.
- Tích cực trong học tập, chuyên cần (đi học đầy đủ).
- Làm bài tập về nhà đầy đủ

☐ Điểm trừ:

- Thường xuyên vắng học không lý do chính đáng
- Không giữ trật tự trong lớp, không tham gia làm việc nhóm
- Có thái độ không tốt đối với giảng viên
- Có hành vi gian lận trong học tập (copy bài của bạn)
- Không làm bài tập về nhà

Chương 1: GIỚI THIỆU VỀ KINH TẾ HỌC *(Introduction to Economics)*

1.1. Mười nguyên lý của kinh tế học

1.2. Tư duy như một nhà kinh tế học

1.1. MƯỜI NGUYÊN LÝ CỦA KINH TẾ HỌC



- **Nicolas Gregory Mankiw** (3/2/1958) là một nhà kinh tế học người Mỹ. Ông được bình chọn là một trong 20 nhà kinh tế học xuất sắc nhất thế giới hiện nay.
- Ông là một trong những đại biểu của trường phái Kinh tế học Keynes mới.

NỘI DUNG NGHIÊN CỨU CỦA KINH TẾ HỌC

- **Sự khan hiếm:** bản chất nguồn lực xã hội có giới hạn.
- **Kinh tế học:** nghiên cứu cách thức *xã hội quản lý nguồn lực khan hiếm*. Ví dụ:
 - Làm thế nào mọi người quyết định mua những gì, làm việc, tiết kiệm và chi tiêu bao nhiêu?
 - Làm thế nào doanh nghiệp quyết định sản xuất bao nhiêu, bao nhiêu công nhân được thuê?
 - Cách xã hội quyết định phân chia nguồn lực như thế nào giữa quốc phòng, hàng tiêu dùng, bảo vệ môi trường và các nhu cầu khác?

1.1.1. CON NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH NHƯ THẾ NÀO



CON NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH NHƯ THẾ NÀO

Nguyên lý 1: Con người đối mặt với sự đánh đổi

Mọi quyết định đều liên quan đến sự đánh đổi. Ví dụ:

- Tham gia một bữa tiệc tối trước kỳ thi giữa kỳ sẽ có ít thời gian hơn dành cho việc học.
- Để có nhiều tiền để mua những thứ yêu thích sẽ phải làm việc nhiều hơn và ít thời gian nghỉ ngơi hơn.
- Bảo vệ môi trường đòi hỏi các nguồn lực không thể sử dụng để sản xuất hàng tiêu dùng.

CON NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH NHƯ THẾ NÀO

Nguyên lý 1: Con người đối mặt với sự đánh đổi

- Xã hội phải đối mặt với một sự đánh đổi quan trọng
hiệu quả với công bằng
- **Hiệu quả**: là tình trạng mà ở đó xã hội đạt được nhiều nhất từ nguồn lực khan hiếm
- **Công bằng**: phân phối thành quả kinh tế một cách bằng nhau giữa các thành viên trong xã hội.
- **Đánh đổi**: công bằng cao hơn có thể làm giảm động lực làm việc, thu nhỏ kích thước “chiếc bánh” kinh tế.

CON NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH NHƯ THẾ NÀO

Nguyên lý 2: Chi phí của một thứ là cái mà bạn từ bỏ để có được nó.

- Ra quyết định đòi hỏi phải so sánh chi phí và ích lợi của các lựa chọn thay thế.
- **Chi phí cơ hội** của một thứ là cái mà bạn phải từ bỏ để có được nó.
- Đây là chi phí liên quan đến việc ra quyết định.

CON NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH NHƯ THẾ NÀO

Nguyên lý 2: Chi phí của một thứ là cái mà bạn từ bỏ để có được nó.

Ví dụ: Chi phí cơ hội của...

- ...đi học đại học một năm không chỉ là học phí, giáo trình và lệ phí mà còn là tiền lương bị bỏ lỡ.
- ...xem một bộ phim không chỉ là giá vé, mà còn là giá trị thời gian tiêu tốn trong rạp phim.

CON NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH NHƯ THẾ NÀO

Nguyên lý 3: Con người duy lý suy nghĩ tại điểm cận biên

Con người duy lý

- Có hệ thống, có mục đích làm tốt nhất có thể để đạt được mục tiêu của họ.
- Đưa ra quyết định bằng cách đánh giá chi phí và lợi ích của việc **thay đổi cận biên**.

CON NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH NHƯ THẾ NÀO

Nguyên lý 3: Con người duy lý suy nghĩ tại điểm cận biên

Ví dụ:

- Khi một sinh viên xem xét việc đi học đại học thêm một năm nữa, anh ta so sánh chi phí với thu nhập mà anh ta có thể kiếm được trong một năm.
- Khi một nhà quản lý xem xét việc tăng thêm sản lượng, cô ta sẽ so sánh chi phí lao động và nguyên vật liệu cần thiết để có được doanh thu tăng thêm.

CON NGƯỜI RA QUYẾT ĐỊNH NHƯ THẾ NÀO

Nguyên lý 4: Con người phản ứng với các động cơ khuyến khích

- **Khuyến khích:** một yếu tố thôi thúc con người hành động. Ví dụ: một phần thưởng hoặc hình phạt.
- Người duy lý phản ứng với các động cơ khuyến khích.

Ví dụ:

- Khi giá xăng tăng, người tiêu dùng mua nhiều xe tiết kiệm nhiên liệu.
- Khi thuế thuốc lá tăng, thanh thiếu niên hút thuốc giảm.

1.1.2. CON NGƯỜI TƯƠNG TÁC VỚI NHAU NHƯ THẾ NÀO



CON NGƯỜI TƯƠNG TÁC VỚI NHAU NHƯ THẾ NÀO

Nguyên lý 5: Thương mại có thể làm cho mọi người đều có lợi

- Thay vì tự cung cấp, mọi người có thể sản xuất một hàng hóa hoặc dịch vụ riêng biệt để trao đổi nó với hàng hóa khác.
- Các quốc gia cũng hưởng lợi từ thương mại và sự chuyên môn hóa:
 - Đạt được một giá tốt hơn ở nước ngoài đối với hàng hóa do mình sản xuất.
 - Mua hàng hóa khác với giá rẻ hơn từ nước ngoài so với sản xuất trong nước.

CON NGƯỜI TƯƠNG TÁC VỚI NHAU NHƯ THẾ NÀO

Nguyên lý 6: Thị trường thường là một phương thức tốt để tổ chức hoạt động kinh tế

- **Thị trường:** một nhóm người mua và người bán
- “Tổ chức hoạt động kinh tế” nghĩa là quyết định
 - Hàng hóa nào được sản xuất?
 - Sản xuất chúng như thế nào?
 - Sản xuất chúng bao nhiêu?
 - Ai là người mua?

CON NGƯỜI TƯƠNG TÁC VỚI NHAU NHƯ THỂ NÀO

Nguyên lý 6: Thị trường thường là một phương thức tốt để tổ chức hoạt động kinh tế

- **Nền kinh tế thị trường** phân bổ nguồn lực thông qua các quyết định phi tập trung của doanh nghiệp và hộ gia đình trong quá trình tương tác trên thị trường.
- Nhận thức sâu sắc của Adam Smith trong *The Wealth of Nations* (1776):
 - Mỗi hộ gia đình và doanh nghiệp hành động như thể “được dẫn dắt bởi **bàn tay vô hình**” để thúc đẩy phúc lợi kinh tế.

CON NGƯỜI TƯƠNG TÁC VỚI NHAU NHƯ THẾ NÀO

Nguyên lý 6: Thị trường thường là một phương thức tốt để tổ chức hoạt động kinh tế

- Bàn tay vô hình hoạt động thông qua hệ thống giá:
 - Sự tương tác giữa người mua và người bán quyết định giá cả.
 - Mỗi mức giá phản ánh giá trị của hàng hóa đối với người mua và chi phí sản xuất hàng hóa đó.
 - Giá cả định hướng sự quan tâm của hộ gia đình và doanh nghiệp để đưa ra quyết định, trong nhiều trường hợp, tối đa hóa phúc lợi kinh tế xã hội.

CON NGƯỜI TƯƠNG TÁC VỚI NHAU NHƯ THẾ NÀO

Nguyên lý 7: Đôi khi chính phủ có thể cải thiện được kết cục thị trường

- Vai trò quan trọng của chính phủ: **thực thi quyền sở hữu** (cảnh sát, tòa án)
- Mọi người ít có khuynh hướng làm việc, sản xuất, đầu tư hoặc mua khi có rủi ro lớn về tài sản của họ sẽ bị đánh cắp.

CON NGƯỜI TƯƠNG TÁC VỚI NHAU NHƯ THẾ NÀO

Nguyên lý 7: Đôi khi chính phủ có thể cải thiện được kết cục thị trường

- **Thất bại thị trường:** khi thị trường tự nó thất bại trong việc phân bổ nguồn lực một cách hiệu quả.
- Nguyên nhân:
 - **Ảnh hưởng ngoại tác**, khi sản xuất và tiêu dùng một hàng hóa bị ảnh hưởng bởi người ngoài cuộc. (ví dụ: ô nhiễm)
 - **Sức mạnh thị trường**, một người bán hoặc một người mua duy nhất có ảnh hưởng đáng kể lên giá cả thị trường (ví dụ: độc quyền)
- Trong vài trường hợp, chính sách công có thể **nâng cao hiệu quả**.

CON NGƯỜI TƯƠNG TÁC VỚI NHAU NHƯ THẾ NÀO

Nguyên lý 7: Đôi khi chính phủ có thể cải thiện được kết cục thị trường

- Chính phủ có thể làm thay đổi kết quả thị trường để **thúc đẩy bình đẳng**.
- Nếu phân bổ về phúc lợi kinh tế không như mong muốn, chính sách thuế và an sinh có thể thay đổi cách phân chia “chiếc bánh” kinh tế.

1.1.3. NỀN KINH TẾ VẬN HÀNH NHƯ THỂ NÀO?



NỀN KINH TẾ VỚI TƯ CÁCH MỘT TỔNG THỂ VẬN HÀNH NHƯ THỂ NÀO?

Nguyên lý 8: Mức sống một nước phụ thuộc vào năng lực sản xuất hàng hóa và dịch vụ của nước đó

- Sự chênh lệch mức sống giữa các quốc gia và qua các thời kỳ:
 - Thu nhập bình quân tại các nước giàu gấp 10 lần thu nhập bình quân tại các nước nghèo.
 - Thu nhập bình quân của Mỹ ngày nay lớn hơn gấp 8 lần so với thế kỷ trước.

NỀN KINH TẾ VỚI TƯ CÁCH MỘT TỔNG THỂ VẬN HÀNH NHƯ THỂ NÀO?

Nguyên lý 8: Mức sống một nước phụ thuộc vào năng lực sản xuất hàng hóa và dịch vụ của nước đó

- Điều quan trọng nhất quyết định mức sống chính là **năng suất**, số lượng hàng hóa và dịch vụ mà một công nhân sản xuất ra được.
- Năng suất phụ thuộc vào thiết bị, kỹ năng, và công nghệ hiện có cho công nhân.
- Những yếu tố khác (*ví dụ*: liên đoàn lao động, cạnh tranh nước ngoài) đóng vai trò thứ yếu với mức sống.

NỀN KINH TẾ VỚI TƯ CÁCH MỘT TỔNG THỂ VẬN HÀNH NHƯ THỂ NÀO?

Nguyên lý 9: Giá cả tăng khi chính phủ in quá nhiều tiền

- **Lạm phát:** sự gia tăng của mức giá chung trong nền kinh tế.
- Trong dài hạn, lạm phát hầu như luôn được gây ra bởi sự tăng trưởng quá mức về số lượng tiền, từ đó làm đồng tiền bị mất giá trị.
- Chính phủ tạo ra tiền nhanh hơn, tỉ lệ lạm phát cao hơn.

NỀN KINH TẾ VỚI TƯ CÁCH MỘT TỔNG THỂ VẬN HÀNH NHƯ THỂ NÀO?

Nguyên lý #10: Xã hội đối mặt với sự đánh đổi ngắn hạn giữa lạm phát và thất nghiệp

- Trong ngắn hạn (1 – 2 năm), rất nhiều chính sách kinh tế đẩy lạm phát và thất nghiệp theo hai hướng đối nghịch.
- Các yếu tố khác có thể làm cho sự đánh đổi này ít nhiều ích lợi, nhưng sự đánh đổi này luôn luôn tồn tại.

1.2. TƯ DUY NHƯ MỘT NHÀ KINH TẾ



1.2.1. Sơ đồ chu chuyển

- **Sơ đồ chu chuyển:** biểu thị dòng tiền luân chuyển thông qua các thị trường, giữa các hộ gia đình và doanh nghiệp.
- Hai dạng của “nhóm ra quyết định”:
 - Hộ gia đình
 - Doanh nghiệp
- Hai thị trường:
 - Thị trường hàng hóa và dịch vụ
 - Thị trường cho “các yếu tố sản xuất”

YẾU TỐ SẢN XUẤT

- **Yếu tố sản xuất:** nguồn lực mà nền kinh tế sử dụng để sản xuất ra sản phẩm và dịch vụ, bao gồm:
 - Lao động
 - Đất đai
 - Vốn (nhà xưởng và máy móc dùng để sản xuất)



Sơ đồ 1: Sơ đồ chu chuyển



Doanh nghiệp

Doanh nghiệp:

- Mua hoặc thuê các yếu tố sản xuất, sử dụng chúng để sản xuất ra hàng hóa và dịch vụ
- Bán hàng hóa & dịch vụ

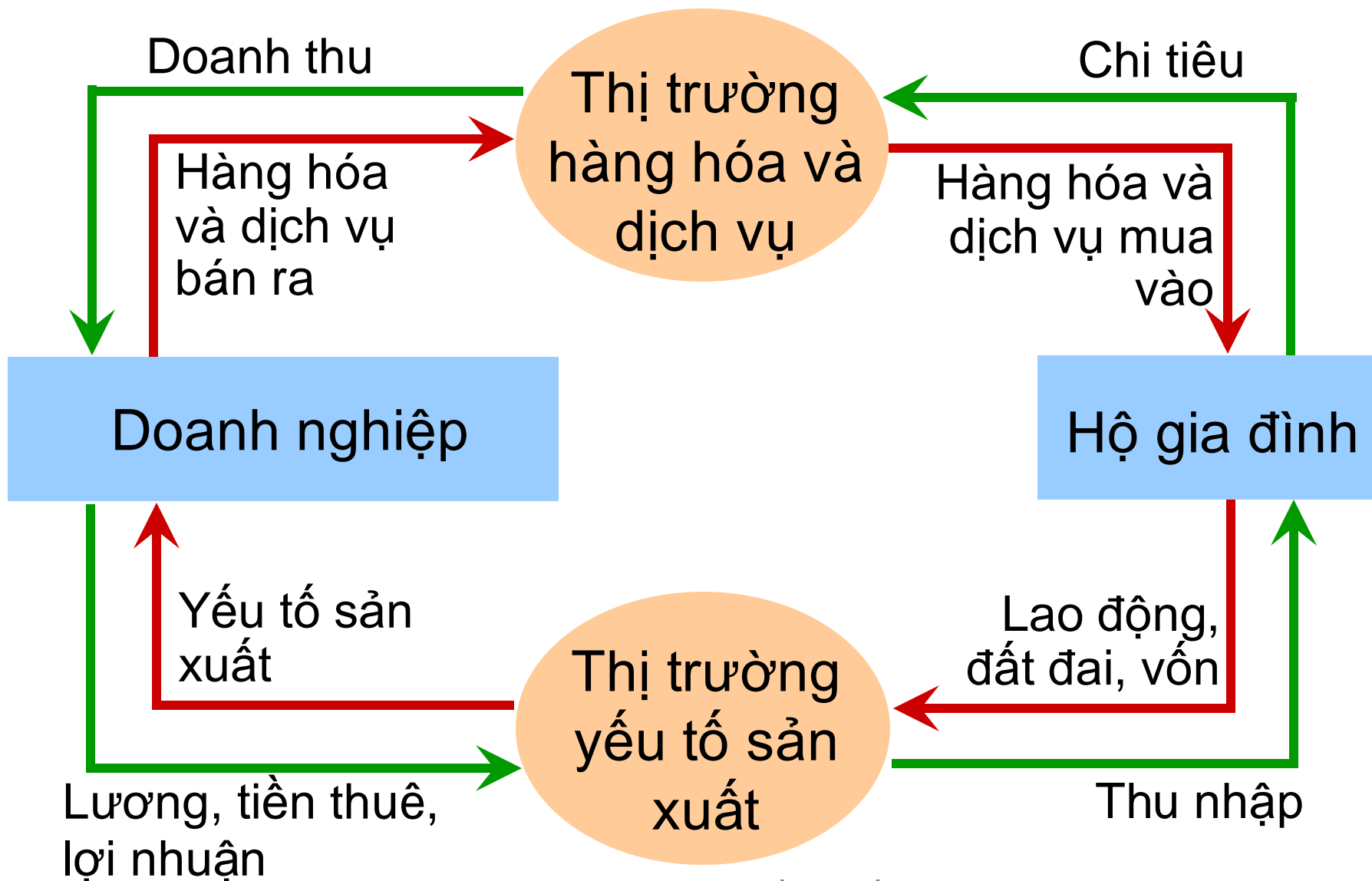
Hộ gia đình:

- Sở hữu các yếu tố sản xuất, bán hoặc cho doanh nghiệp thuê để kiếm thêm thu nhập.
- Mua và tiêu thụ hàng hóa & dịch vụ

Hộ gia đình



Sơ đồ 1: Sơ đồ chu chuyển



1.2.2. Đường giới hạn khả năng sản xuất (Production Possibilities Frontier - PPF)

- **Đường PPF:**

Thể hiện những phối hợp khác nhau của sản lượng đầu ra mà nền kinh tế có thể sản xuất, khi sử dụng các yếu tố và công nghệ sản xuất sẵn có.

- **Ví dụ:**

- Hai hàng hóa: máy tính và lúa mì
- Một nguồn lực: lao động (theo giờ)
- Nền kinh tế có 50,000 giờ lao động mỗi tháng cho sản xuất.

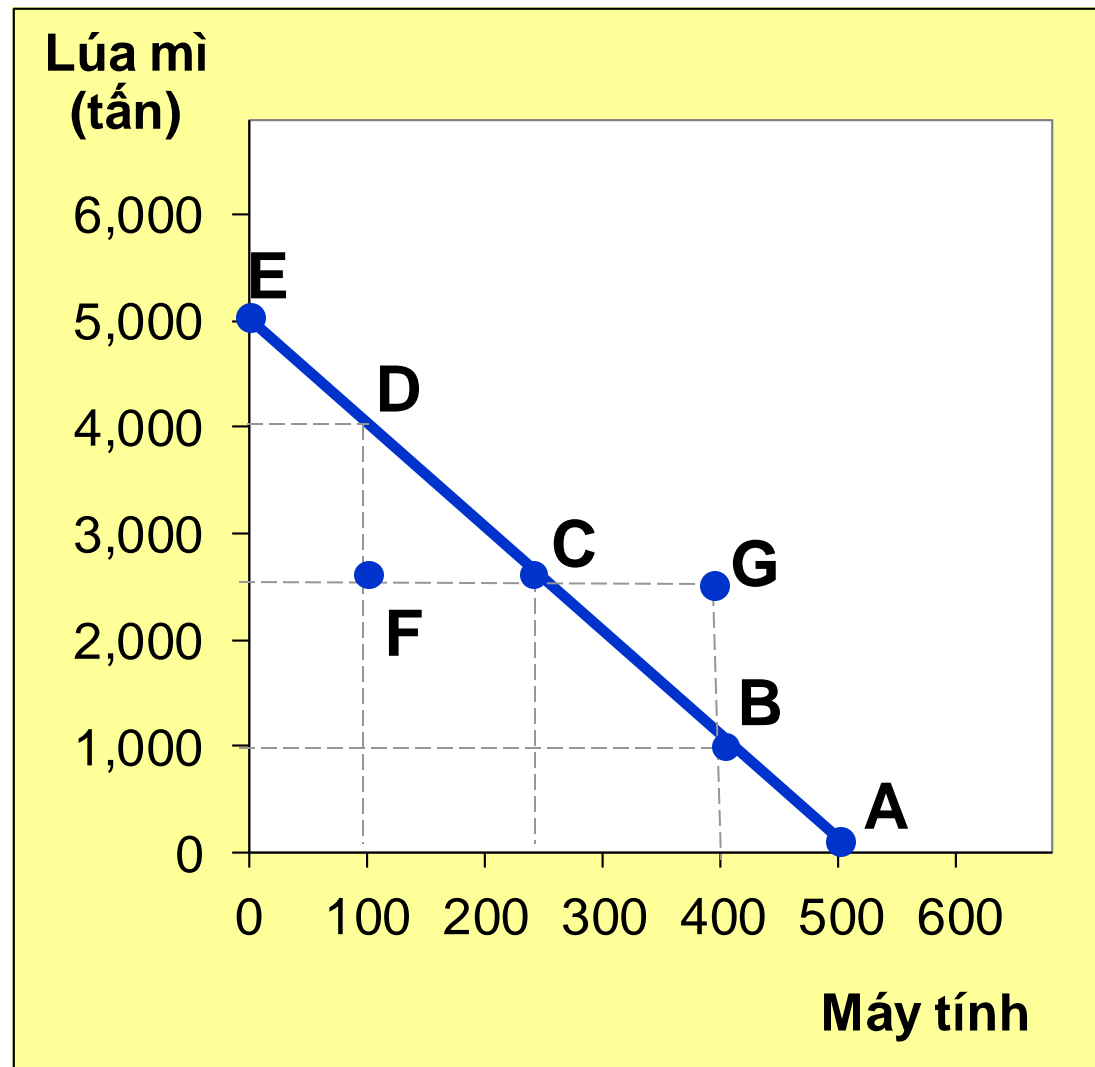
Ví dụ cho PPF

- Sản xuất một máy tính cần 100 giờ lao động.
- Sản xuất một tấn lúa mì cần 10 giờ lao động.

	Số giờ lao động		Số lượng sản xuất	
	Máy tính	Lúa mì	Máy tính	Lúa mì
A	50,000	0	500	0
B	40,000	10,000	400	1,000
C	25,000	25,000	250	2,500
D	10,000	40,000	100	4,000
E	0	50,000	0	5,000

Ví dụ cho PPF

Điểm trên biểu đồ	Lượng sản xuất	
	Máy tính	Lúa mì
A	500	0
B	400	1,000
C	250	2,500
D	100	4,000
E	0	5,000



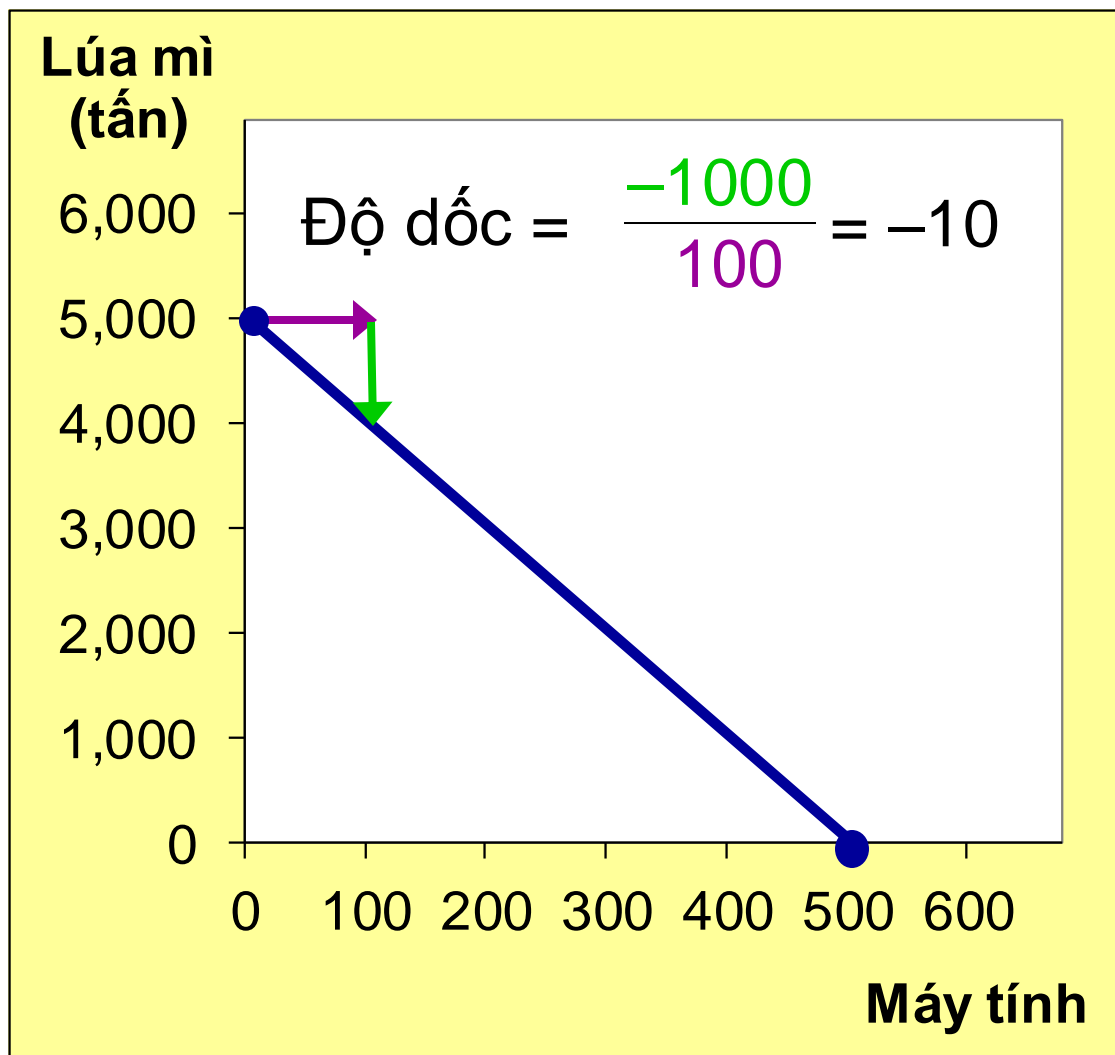
Các điểm trên đường PPF

- Điểm nằm trên PPF (A – E)
- Điểm nằm dưới PPF (F)
- Điểm nằm ngoài PPF (G)

PPF và Chi phí cơ hội

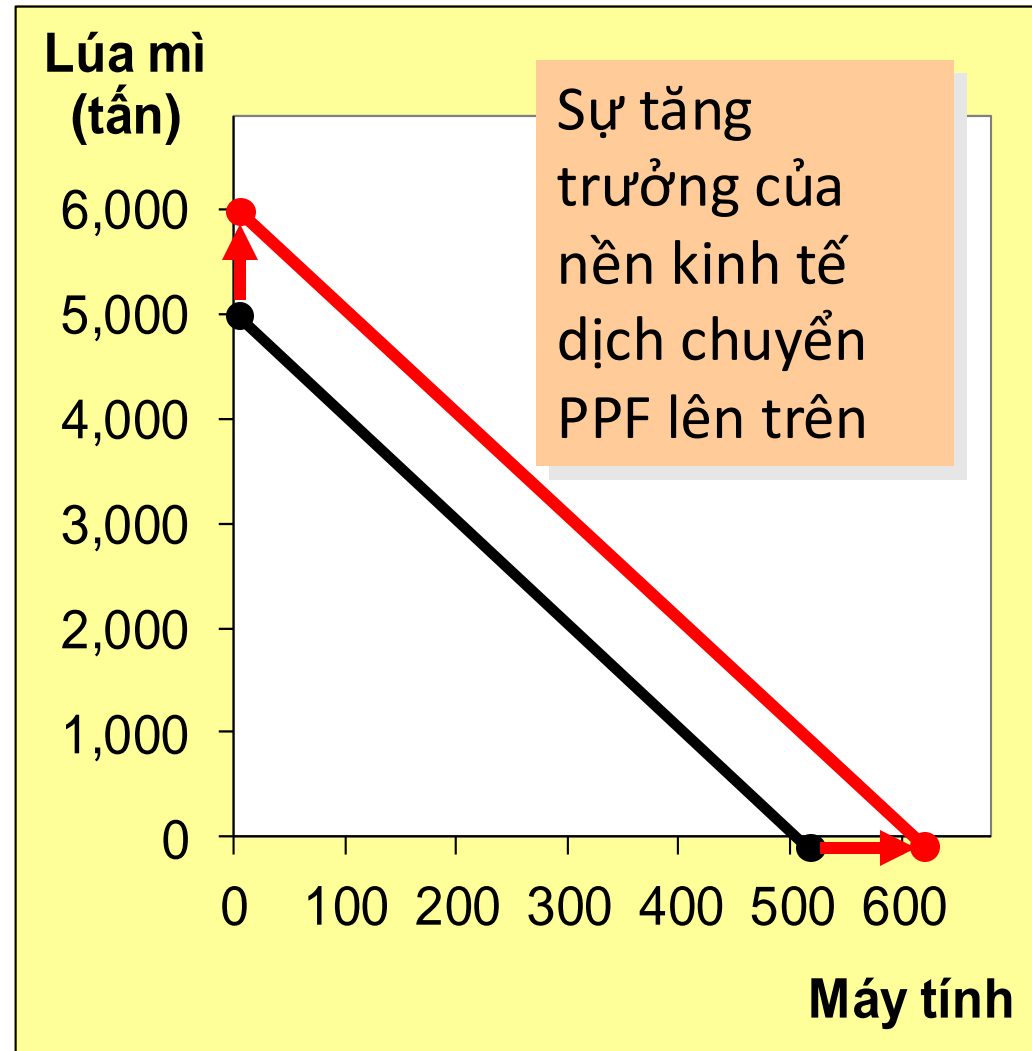
- *Nhắc lại:* chi phí cơ hội của một thứ là tất cả những gì chúng ta phải hi sinh để có được nó
- Sự dịch chuyển của PPF (ví dụ như lao động) làm dịch chuyển từ sản xuất hàng hóa này sang sản xuất hàng hóa khác.
- Xã hội phải chịu sự đánh đổi: Muốn sản xuất thêm một món hàng thì phải hi sinh việc sản xuất một món hàng khác.
- Độ dốc của PPF cho biết chi phí cơ hội của một sản phẩm đó.

PPF và Chi phí cơ hội



Sự tăng trưởng của nền kinh tế và PPF

Với nguồn lực bổ sung hoặc một cải tiến trong công nghệ, nền kinh tế có thể sản xuất nhiều máy tính hơn, nhiều lúa mì hơn hoặc bất kì sự phối hợp nào



Hình dạng của PPF

- PPF có thể là đường thẳng hoặc đường cong
- Phụ thuộc vào *điều gì xảy ra với chi phí cơ hội* khi nền kinh tế dịch chuyển nguồn lực từ ngành này sang ngành khác.
 - **Nếu chi phí cơ hội giữ nguyên, PPF là đường thẳng.**
(Trong ví dụ trước, chi phí cơ hội của một máy tính là 10 tấn lúa mì)
 - **Nếu chi phí cơ hội của hàng hóa tăng khi nền kinh tế sản xuất ra nhiều sản phẩm hơn, PPF là đường cong.**

1.2.3. Kinh tế học vi mô và Kinh tế học vĩ mô

- **Kinh tế học vi mô** nghiên cứu quá trình ra quyết định của các hộ gia đình và doanh nghiệp, và tương tác của họ trên thị trường.
- *Ví dụ: Dịch covid – 19 làm ảnh hưởng đến thị trường lúa gạo.*



1.2.3. Kinh tế học vi mô và Kinh tế học vĩ mô

- **Kinh tế học vĩ mô** nghiên cứu về những hiện tượng tổng quát của nền kinh tế, bao gồm lạm phát, thất nghiệp và tăng trưởng kinh tế.
- *Ví dụ: Tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam năm 2020 là 2,91%.*
- Hai môn học này có mối quan hệ đan xen mật thiết với nhau, nhưng đồng thời cũng là hai lĩnh vực riêng biệt, đặt ra những câu hỏi khác nhau.



1.2.4. Kinh tế học thực chứng & Kinh tế học chuẩn tắc

- *Kinh tế học thực chứng (Positive)*: Mô tả, lý giải và dự báo các vấn đề kinh tế đã, đang và sẽ xảy ra trên thực tế - vốn là kết quả của sự lựa chọn của các tác nhân kinh tế.
- *Kinh tế học chuẩn tắc (Normative)*: Đưa ra những chỉ dẫn, những quan điểm cá nhân về cách giải quyết các vấn đề kinh tế.
 - Liên quan đến các giá trị đạo đức, xã hội, văn hóa.
 - Thường mang tính chủ quan của người phát biểu.
 - Là nguồn gốc bất đồng quan điểm giữa các nhà kinh tế học.

1.2.5 Ba vấn đề trung tâm của một nền sản xuất

